

Số: 911 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 31 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng khu di dân tái định cư vùng nguy cơ sạt lở xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi (giai đoạn II)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 14/2008/QĐ-UBND ngày 09/5/2008 của UBND tỉnh về ban hành bản quy định "Phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình";

Căn cứ Thông báo số 231/TB-UBND ngày 22/9/2009 của UBND tỉnh Hưng Yên thông báo danh mục công trình XD/CB chuẩn bị đầu tư năm 2009-2010;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 571/TTr-SKHĐT ngày 06 / 5/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng khu di dân tái định cư vùng nguy cơ sạt lở xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi (giai đoạn II) với các nội dung chủ yếu sau:

1-Tên công trình: Xây dựng khu di dân tái định cư vùng nguy cơ sạt lở xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi (giai đoạn II).

2- Chủ đầu tư: Chi cục Phát triển nông thôn Hưng Yên.

3- Tổ chức tư vấn lập báo cáo KTKT: Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Hoàng Hà.

4- Chủ nhiệm lập báo cáo KTKT: KS. Phạm Văn Phương.

5- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình đảm bảo cơ sở vật chất để phục vụ cho điểm dân cư nông thôn xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi.

6- Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

6.1- Nhà lớp học mầm non kết hợp nhà văn hoá khu dân cư: Chiều cao 02 tầng; diện tích sàn xây dựng 614m². Giải pháp kỹ thuật: Công trình sử dụng giải pháp móng băng giao thoa BTCT (gia cố nền móng băng cọc tre và đệm cát vàng); thân nhà sử dụng giải pháp kết cấu khung BTCT 200# kết hợp tường chịu lực xây gạch chỉ đặc; dầm, sàn, cột BTCT 200# toàn khối đổ tại chỗ. Mái xây thu hồi gạch chỉ, gác xà gồ thép U80x40x3, trên lợp tôn liên doanh chống nóng dày 0,37mm. Nền, sàn lát gạch Ceramic 300x300; nền các khu vệ sinh lát gạch chống trơn 300x300, tường ốp gạch men trắng 300x300; bậc cầu thang lát Granitô; tường trong, ngoài nhà quét vôi ve; cửa sổ, cửa đi panô kính gỗ chò chỉ.

- Hệ thống cấp điện ngoài nhà: Sử dụng nguồn điện lấy từ mạng điện hạ áp của khu vực đến bằng cáp: PVC. 2x8mm² đi trực tiếp đến tủ phân phối của công trình.

- Hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà: Sử dụng nguồn nước lấy từ hệ thống cấp nước chung của khu vực để đầu nối vào công trình.

- Phương án bố trí mặt bằng theo phương án mặt bằng quy hoạch tổng thể đã được Sở Xây dựng và UBND huyện Ân Thi chấp thuận; phương án PCCC theo phương án đã được thẩm duyệt tại văn bản số 204/TD-PCCC ngày 27/12/2010 của Công an tỉnh Hưng Yên.

- Các tiêu chuẩn về thoát người sự cố, thông gió, chiếu sáng, chống sét theo quy định hiện hành của nhà nước.

6.2- Công trình phụ trợ (nhà bếp ăn, cổng và tường rào):

- Nhà bếp ăn: Chiều cao 01 tầng; diện tích sàn xây dựng 57m². Giải pháp kỹ thuật: Công trình sử dụng móng BTCT 200# (gia cố nền móng băng cọc tre và đệm cát vàng). Thân nhà sử dụng giải pháp kết cấu khung BTCT 200# kết hợp tường chịu lực xây gạch chỉ đặc; dầm, sàn, cột BTCT 200# toàn khối đổ tại chỗ. Mái xây thu hồi gạch chỉ, gác xà gồ thép U80x40x3, trên lợp tôn liên doanh chống nóng dày 0,37mm. Nền, sàn lát gạch Ceramic 300x300, tường trong, ngoài nhà quét vôi ve; cửa sổ, cửa đi panô kính gỗ chò chỉ.

+ Hệ thống cấp điện ngoài nhà: Sử dụng nguồn điện lấy từ mạng điện hạ áp của khu vực đến bằng cáp: PVC. 2x8mm² đi trực tiếp đến tủ phân phối của công trình.

+ Hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà: Sử dụng nguồn nước lấy từ hệ thống cấp nước chung của khu vực để đầu nối vào công trình.

- Xây dựng công rộng 4,86m, cánh cổng có hệ khung bằng sắt hộp (50x50x3)mm, song cửa bằng thép vuông (16x16)mm.

- Tường rào phía trước dài 76m. Kết cấu: Xây gạch chỉ bở trụ 330, cao 2,6m kết hợp với chèn hoa sắt vuông đặc (14x14)mm; tường rào mặt sau và mặt bên dài 137m. Kết cấu: Xây tường 110 và bở trụ 330 cao 2,6m bằng gạch chỉ đặc vữa XM mác 50; móng tường rào xây gạch chỉ đặc trên lớp lót bê tông mác 100.

6.3- Đường nối hai khu dân cư:

- Hướng tuyến: Điểm đầu tiếp giáp với đường bê tông; điểm cuối tiếp giáp khu dân cư, chiều dài $L = 112\text{m}$.

- Trắc ngang tuyến: Chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 3,5\text{m}$, độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}} = 2\%$; chiều rộng lề gia cố $B_{\text{LGC}} = 2 \times 1,0 = 2,0\text{m}$ (lề gia cố có kết cấu như kết cấu mặt đường); chiều rộng lề đất $B_{\text{lề đất}} = 2 \times 1,0 = 2,0\text{m}$, độ dốc ngang lề đất $i_{\text{lề đất}} = 4\%$; chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 7,5\text{m}$.

- Giải pháp kết cấu (từ trên xuống): Mặt đường BTXM mác 250 dày 20cm; rải lớp cát đen tạo phẳng dày 5cm; rải lớp cấp phối đá dăm loại II dày 14cm; lớp móng cát đen đầm chặt K98, dày 50cm; móng cát đen đầm chặt K95, lề đường đắp đất đầm chặt K90.

6.4- Phần điện sinh hoạt khu tái định cư:

- Xây dựng và lắp đặt 2.190 m đường dây 35kV:

+ Dây dẫn sử dụng dây AC – 70.

+ Cột: Sử dụng cột loại LT12B; LT12C.

+ Móng cột: Sử dụng loại M2,2 cho cột đơn LT12B; M3 cho cột đôi LT122, dùng móng đúc tại chỗ bê tông mác 150, bê tông chèn mác 200.

+ Xà: Sử dụng loại xà X1-3Đ-35-LT; X2-6Đ-35-LT; X2LK-6Đ-35-2LT; X2K-6Đ-35-2LT; XII-6CN chế tạo bằng thép hình và mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn Việt Nam.

+ Cách điện: Sử dụng sứ đứng PL45kV+ty kẽm n24 + phụ kiện (cho tất cả các vị trí).

+ Tiếp địa đường dây loại R1-C đảm bảo giá trị điện trở $= 10\Omega$ với mọi điều kiện thời tiết.

- Xây dựng và lắp đặt 2.478,5m đường dây 0,4kV:

+ Dây dẫn sử dụng loại dây AXLPE 4x120; AXLPE 4x95; AXLPE 4x70.

+ Cột: Sử dụng cột loại LT10B; LT10C.

+ Cách điện: Sử dụng toàn bộ phụ kiện của cáp vặn xoắn như mã ốp, kẹp đỡ cáp, kẹp xiết cáp.

+ Móng cột: Sử dụng loại M1 cho cột đơn LT10B và LT10C; MT2 cho cột đôi 2LT10B và 2LT10C, dùng móng đúc tại chỗ bê tông mác 150, bê tông chèn mác 200.

+ Tiếp địa đường dây loại RLL đảm bảo giá trị điện trở $R_{nd} = 10\Omega$ với mọi điều kiện thời tiết.

- Phần điện chiếu sáng: Dây dẫn sử dụng dây Cu/XLPE/PVC 3x25 (đường trục) và dây Cu/PVC2x2,5. Bóng đèn sử dụng loại bóng đèn cao áp 150W; cần đèn sử dụng loại cần chế tạo sẵn.

- Lắp đặt 02 máy biến áp: Công suất một máy biến áp 320KVA-35(22)/0,4kV; sử dụng cầu chì tự rơi 35kV có dây chảy 10A để bảo vệ ngắn mạch; chống sét lan truyền từ phía cao thế dùng chống sét van loại không khe hở có thông số $U_{dm}=42kV$; $I_1=10kA$; $U_{MCOV} = 35,7kV$, vỏ cách điện; bảo vệ chống sét phía hạ thế MBA sử dụng chống sét hạ thế GZ-500.

7- Địa điểm xây dựng: Xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi.

8- Phương án giải phóng mặt bằng: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh Hưng Yên để đảm bảo mặt bằng xây dựng công trình.

9- Tổng mức đầu tư: **12.541 triệu đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	10.118 triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án:	244 triệu đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	759 triệu đồng
- Chi phí khác:	136 triệu đồng
- Chi phí đền bù GPMB (tạm tính):	160 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	1.124 triệu đồng

10- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương (vốn hỗ trợ của Chính phủ cho mục tiêu của địa phương).

11- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý và điều hành dự án.

12- Thời gian thực hiện: Năm 2011 - 2012.

13- Phân chia gói thầu, phương thức đấu thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu:

13.1- Phân chia gói thầu:

+ Gói thầu số 1: Thi công xây dựng hệ thống cấp điện sinh hoạt khu tái định cư.

+ Gói thầu số 2: Thi công xây dựng nhà lớp học kết hợp nhà văn hoá, đường nối hai khu dân cư và các công trình phụ trợ.

+ Các gói thầu tư vấn sẽ được xác định cụ thể trong kế hoạch đấu thầu được duyệt.

13.2- Phương thức đấu thầu và hình thức lựa chọn nhà thầu:

Thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đấu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Báo cáo kinh tế kỹ thuật theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn Hưng Yên và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành././ *thungyen*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, GTTL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thoi

Nguyễn Xuân Thoi